



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 046194 Nguyên số: -SCT/BS

Ngày 03 tháng 10 năm 2017

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯƠNG BẾN NGHÉ



Nguyễn Thị Thu Hà
NGUYỄN THỊ THU HÀ



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
CAO SU HÀM RỒNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng là Công ty cổ phần hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000067 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 09 tháng 01 năm 2013 về việc thay mã số doanh nghiệp thành 5300233477.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 020 3 871 289
- Fax : 020 3 871 289

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Ân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2006
Ông Phạm Ngọc Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2012
Ông Vũ Đức Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2012/Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Hồng Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Xuân Hân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2012/Miễn nhiệm ngày 05 tháng 12 năm 2015
Ông Trần Ngọc Mạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Bình Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2010
Ông Lê Đức Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Quang Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2006
Ông Nguyễn Trí Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2008
Ông Nguyễn Hải Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Quang Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Long

Ngày 24 tháng 02 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 64/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2016, từ trang 7 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để xem xét tính hợp lý của việc xác định giá trị lợi thế thương mại được trình bày tại thuyết minh V.7 trang 22.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Ngô Văn Định - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3284-2015-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.621.638.965	19.539.531.674
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.313.309.717	2.058.515.079
1. Tiền	111		4.313.309.717	2.058.515.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.000.000.000	8.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	13.000.000.000	8.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.208.719.556	9.365.907.903
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	115.991.000	421.805.852
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.202.347.642	6.930.385.385
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	890.380.914	2.013.716.666
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		83.797.943	75.277.353
1. Hàng tồn kho	141	V.7	83.797.943	75.277.353
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.811.749	39.831.339
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.811.749	39.831.339
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		59.658.267.869	52.156.144.740
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		500.000.000	500.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	500.000.000	500.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.394.505.589	24.740.618.209
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	21.620.793.601	19.850.474.221
<i>Nguyên giá</i>	222		36.871.407.777	33.003.013.995
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.250.614.176)	(13.152.539.774)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.773.711.988	4.890.143.988
<i>Nguyên giá</i>	228		5.821.600.000	5.821.600.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.047.888.012)	(931.456.012)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		26.123.829.630	20.202.611.955
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	26.123.829.630	20.202.611.955
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.639.932.650	6.712.914.576
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	6.639.932.650	6.712.914.576
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		82.279.906.834	71.695.676.414

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.709.652.872	2.556.848.294
I. Nợ ngắn hạn	310		11.709.652.872	2.376.055.100
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	138.458.460	88.114.500
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	122.080.826	20.230.809
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	789.959.656	562.710.777
4. Phải trả người lao động	314		2.966.270.366	1.378.584.357
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	7.618.318.602	277.807.272
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	74.564.962	48.607.385
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	180.793.194
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	-	180.793.194
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70.570.253.962	69.138.828.120
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	70.570.253.962	69.138.828.120
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		66.000.000.000	66.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		66.000.000.000	66.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.660.847.826	1.526.620.248
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		222.045.884	269.932.095
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.687.360.252	1.342.275.777
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.342.275.777
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.687.360.252	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		82.279.906.834	71.695.676.414

Người lập biểu

Đỗ Thị Huệ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Huệ

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Tông Giám đốc



Phạm Quang Long

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	33.991.798.363	19.420.192.223
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		33.991.798.363	19.420.192.223
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	19.662.096.895	13.440.909.847
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.329.701.468	5.979.282.376
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	779.446.762	648.625.720
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.072.029.111	1.820.770.399
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.736.624.564	2.936.084.281
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.300.494.555	1.871.053.416
11. Thu nhập khác	31	VI.7	89.223.000	252.032.550
12. Chi phí khác	32	VI.8	31.702.380	116.416.122
13. Lợi nhuận khác	40		57.520.620	135.616.428
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.358.015.175	2.006.669.844
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		650.654.922	244.394.066
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.707.360.253	1.762.275.778
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	14.708	2.467
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	14.708	2.467

Người lập biểu

Đỗ Thị Huệ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Huệ

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2016



Phạm Quang Long

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		37.815.520.850	21.359.726.261
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(10.384.406.963)	(9.270.622.562)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(9.612.332.123)	(6.585.695.793)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(237.735.246)	(299.042.407)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.780.962.784	48.216.722
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.307.345.241)	(8.215.752.588)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.054.664.061	(2.963.170.367)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.759.611.457)	(3.414.022.866)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.000.000.000)	(16.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.000.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		330.215.980	547.524.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.429.395.477)	(10.866.498.666)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(370.473.946)	(1.185.126.208)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(370.473.946)	(1.185.126.208)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.254.794.638	(15.014.795.241)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.058.515.079	17.073.310.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4.313.309.717	2.058.515.079

Người lập biểu

Đỗ Thị Huệ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Huệ

Lập ngày 24 tháng 02 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ du lịch.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh bán vé tham quan,
- Dịch vụ lữ hành,
- Dịch vụ massage,
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn./

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng, địa chỉ tại 31 Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 98 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 98 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu Biên bản bàn giao tài sản góp vốn cổ phần giữa Công ty và Công ty Du lịch Lào Cai ngày 04 tháng 04 năm 2007. Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí kinh doanh trong kỳ trong thời gian 30 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Súc vật và cây lâu năm	8 – 40

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (50 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.161.768.253	630.719.120
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.151.541.464	1.427.795.959
Cộng	4.313.309.717	2.058.515.079

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	13.000.000.000		8.000.000.000	
Tiền gửi có kỳ hạn	13.000.000.000		8.000.000.000	
Cộng	13.000.000.000		8.000.000.000	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	115.991.000	421.805.852
Ông Tổ Hùng Thi - Nhà hàng Phong Sơn Quán	63.000.000	49.400.000
Ông Đỗ Hùng Bốn - Nhà sàn đôi	10.740.000	45.370.000
Khách lẻ - Nhà hàng Suối Mây	42.251.000	45.636.000
Các khách hàng khác		281.399.852
Cộng	115.991.000	421.805.852

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	4.202.347.642	6.930.385.385
Doanh nghiệp Tư nhân Anh Đức	2.500.000.000	2.500.000.000
Ông Trần Văn Thân	500.000.000	499.750.000
Công ty TNHH Kiến trúc ATA	878.160.000	3.509.517.000
Các nhà cung cấp khác	324.187.642	421.118.385
Cộng	4.202.347.642	6.930.385.385

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan			549.685.090	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Du lịch Cao Su			549.685.090	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	890.380.914		1.464.031.576	
Lãi ngân hàng dự thu	547.366.667		117.419.355	
Tạm ứng	243.268.000		1.287.973.504	
Thuế TNCN phải thu người lao động	42.000.000			
Phải thu BHXH	57.746.247			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác			58.638.717	
Cộng	890.380.914		2.013.716.666	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản tiền ký quỹ dài hạn.

6. Nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn
Số đầu năm	
Trích lập dự phòng bổ sung	23.654.000
Sử dụng dự phòng	(23.654.000)
Số cuối năm	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	51.130.450			
Hàng hóa	32.667.493		75.277.353	
Cộng	83.797.943		75.277.353	

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí CCDC	533.983.319	187.087.019
Chi phí sửa chữa tài sản	435.130.202	558.117.557
Chi phí con giống	37.950.000	57.750.000
Chi phí thuê đất	429.000.000	445.500.000
Lợi thế thương mại ^(*)	5.100.000.000	5.400.000.000
Chi phí khác	103.869.129	64.460.000
Cộng	6.639.932.650	6.712.914.576

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Là giá trị lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu Biên bản bàn giao tài sản góp vốn cổ phần ngày 04 tháng 4 năm 2007 giữa Công ty Cổ phần Du lịch Cao su Hàm Rồng và Công ty Cổ phần Du lịch Lào Cai (nay là Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Sa Pa) với giá trị ban đầu là 9.000.000.000 VND (Chín tỷ đồng), giá trị đã phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh các năm trước là 3.600.000.000 VND (Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng), giá trị phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh năm nay là 300.000.000 VND (Ba trăm triệu đồng), giá trị chưa phân bổ là 5.100.000.000 VND (Năm tỷ một trăm triệu đồng).

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.483.289.920	1.319.658.740	1.446.176.835	5.753.888.500	33.003.013.995
Mua trong năm	2.726.921.262		408.506.157	282.200.000	3.417.627.419
Đầu tư XDCB hoàn thành	450.766.363				450.766.363
Số cuối năm	27.660.977.545	1.319.658.740	1.854.682.992	6.036.088.500	36.871.407.777
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.176.028.457	559.931.740		1.132.880.000	3.868.840.197
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.998.062.905	796.423.086	698.039.858	2.660.013.925	13.152.539.774
Khấu hao trong năm	1.497.262.798	109.230.080	168.311.081	323.270.443	2.098.074.402
Số cuối năm	10.495.325.703	905.653.166	866.350.939	2.983.284.368	15.250.614.176
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	15.485.227.015	523.235.654	748.136.977	3.093.874.575	19.850.474.221
Số cuối năm	17.165.651.842	414.005.574	988.332.053	3.052.804.132	21.620.793.601
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

10. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.821.600.000	931.456.012	4.890.143.988
Tăng trong năm			
Khấu hao trong năm		116.432.000	(116.432.000)
Số cuối năm	5.821.600.000	1.047.888.012	4.773.711.988

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	20.202.611.955	6.102.985.773	450.766.363	61.001.735	25.793.829.630
Dự án Khu du lịch núi Hàm Rồng	19.713.433.819	4.682.336.682	450.766.363	61.001.735	23.884.002.403
Xây dựng chùa Hàm Long	489.178.136				489.178.136
Thiết kế cơ sở hệ thống giao thông		1.420.649.091			1.420.649.091
Chi phí tư vấn thẩm định giá cổ phiếu		330.000.000			330.000.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định		200.273.054		200.273.054	
Cộng	20.202.611.955	6.303.258.827	450.766.363	261.274.789	26.123.829.630

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	138.458.460	88.114.500
Công ty TNHH Kiến trúc ATA	-	34.229.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pijico	25.270.500	53.885.500
Các nhà cung cấp khác	113.187.960	
Cộng	138.458.460	88.114.500

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	122.080.826	20.230.809
Bà Tạ Thanh Uyên - Hiệu Ảnh	105.780.822	15.780.822
Khách lẻ - Khách sạn Hàm Rồng	16.300.004	4.439.887
Các khách hàng khác		10.100
Cộng	122.080.826	20.230.809

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	320.773.178	2.333.460.667	2.652.984.230	1.249.615
Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.561.453	14.601.399	18.241.260	921.592
Thuế thu nhập doanh nghiệp	233.974.146	650.654.922	237.735.246	646.893.822
Thuế thu nhập cá nhân		42.000.000		42.000.000
Thuế tài nguyên	3.402.000	405.000		3.807.000
Tiền thuê đất		248.701.447	187.679.520	61.021.927
Các loại thuế khác		37.065.700	3.000.000	34.065.700
Cộng	562.710.777	3.326.889.135	3.099.640.256	789.959.656

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ lữ hành tại nước ngoài	0%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ biểu diễn văn nghệ tại Việt Nam	5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ tham quan, khách sạn, nhà hàng	10%

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh dịch vụ massage với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong thời hạn 15 năm từ năm 2007 đến năm 2021. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2011 đến năm 2019).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.358.015.175	2.006.669.844
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
-	31.702.380	10.519.859
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	10.389.717.555	2.017.189.703
Thu nhập tính thuế	10.389.717.555	2.017.189.703
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>2.077.943.511</i>	<i>403.437.941</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(954.033.126)</i>	<i>(112.975.863)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(477.016.563)</i>	<i>(56.487.932)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>646.893.822</i>	<i>233.974.146</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>3.761.100</i>	<i>10.419.920</i>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	650.654.922	244.394.066

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.014.339.010	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Du lịch Cao Su	4.014.339.010	
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	3.603.979.592	277.807.272
Cổ tức phải trả	2.873.019.542	200.810.754
Tiền dịch vụ môi trường rừng	443.463.136	
Tiền xây dựng chùa	101.619.344	67.390.344
BHXH phải nộp		2.422.598
Nhận đặt cọc	183.693.194	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.184.376	7.183.576
Cộng	7.618.318.602	277.807.272

15b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ dài hạn.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	46.112.065	93.959.305	65.506.408	74.564.962
Quỹ phúc lợi	2.495.320	40.268.272	42.763.592	-
Cộng	48.607.385	134.227.577	108.270.000	74.564.962

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	66.000.000.000	1.353.303.012	283.273.477	1.733.172.353	69.369.748.842
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.762.275.778	1.762.275.778
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	173.317.236	86.658.618	(433.293.089)	(173.317.235)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(1.299.879.265)	(1.299.879.265)
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	(100.000.000)	(420.000.000)	(520.000.000)
Số dư cuối năm trước	66.000.000.000	1.526.620.248	269.932.095	1.342.275.777	69.138.828.120
Số dư đầu năm nay	66.000.000.000	1.526.620.248	269.932.095	1.342.275.777	69.138.828.120
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.707.360.253	9.707.360.253
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	134.227.578	67.113.789	(335.568.944)	(134.227.577)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(1.006.706.834)	(1.006.706.834)
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	(115.000.000)	(420.000.000)	(535.000.000)
Tạm chia cổ tức năm 2015	-	-	-	(6.600.000.000)	(6.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	66.000.000.000	1.660.847.826	222.045.884	2.687.360.252	70.570.253.962

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ & Du lịch Cao Su	39.600.000.000	39.600.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu Khí Sa Pa	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần ĐT PT CN xây dựng A-D	457.179.555	457.179.555
Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Phú	11.942.820.445	11.942.820.445
Cộng	66.000.000.000	66.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	660.000	660.000
- Cổ phiếu phổ thông	660.000	660.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	660.000	660.000
- Cổ phiếu phổ thông	660.000	660.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25 tháng 3 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.006.706.834
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 67.113.789
• Quỹ khen thưởng phúc lợi	: 134.227.578
• Quỹ thưởng ban điều hành	: 67.113.789
• Thù lao Hội đồng Quản trị	: 420.000.000

Theo tờ trình ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tổng giám đốc Công ty đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt, Công ty tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm tài chính 2015 với tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.411.752.237	1.658.607.585
Doanh thu nhà hàng	445.149.089	355.407.179
Doanh thu khách sạn Hàm Rồng	1.714.195.456	804.486.812
Doanh thu dịch vụ tắm lá thuốc, massage	252.407.692	498.713.594
Doanh thu khu du lịch	30.504.715.712	16.385.102.512
Doanh thu bán vé thăm quan, biểu diễn	29.573.732.895	15.685.975.320
Doanh thu cho thuê địa điểm bán hàng	930.982.817	699.127.192
Doanh thu lãi hành	1.075.330.414	1.376.482.126
Cộng	33.991.798.363	19.420.192.223

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh khách sạn, nhà hàng	1.649.443.066	2.332.883.147
Giá vốn khu du lịch núi Hàm Rồng	17.195.789.425	9.824.799.430
Giá vốn dịch vụ lữ hành	816.864.404	1.283.227.270
Cộng	19.662.096.895	13.440.909.847

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	760.163.292	635.398.523
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.283.470	13.227.197
Cộng	779.446.762	648.625.720

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	825.175.366	309.425.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.125.359.034
Chi phí bằng tiền khác	246.853.745	385.985.685
Cộng	1.072.029.111	1.820.770.399

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.471.184.908	1.663.952.031
Chi phí đồ dùng văn phòng	205.292.857	57.656.363
Chi phí khấu hao TSCĐ	82.823.155	
Thuế, phí và lệ phí	284.456.787	143.427.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	357.807.312	346.765.332
Chi phí bằng tiền khác	1.335.059.545	724.282.744
Cộng	3.736.624.564	2.936.084.281

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền tài trợ	89.223.000	
Thu tiền phạt		2.347.500
Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam hỗ trợ thiệt hại thiên tai		249.685.050
Cộng	89.223.000	252.032.550

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị truy thu		4.396.263
Tài sản hỏng do thiên tai tuyết rơi		101.500.000
Lãi chậm nộp thuế	31.702.380	10.519.859
Cộng	31.702.380	116.416.122

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.707.360.253	1.762.275.778
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		(134.227.577)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.707.360.253	1.628.048.201
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	660.000	660.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.708	2.467

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 2.670 VND xuống còn 2.467 VND.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	671.583.167	510.590.384
Phụ cấp	420.000.000	102.160.000
Cộng	1.091.583.167	612.750.384

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ & Du lịch Cao Su	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu Khí Sa Pa	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần ĐT PT CN xây dựng A-D	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Phú	Cổ đông góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V5, V14.

2. Số liệu so sánh**2a. Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Phải thu dài hạn khác	216	-	500.000.000	500.000.000	(i)
Tài sản dài hạn khác	268	500.000.000	(500.000.000)	-	(i)
Quỹ đầu tư phát triển	418	984.643.487	541.976.761	1.526.620.248	(i)
Quỹ dự phòng tài chính		541.976.761	(541.976.761)	-	(i)

(i) Các chỉ tiêu trình bày lại do áp dụng chế độ kế toán mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CAO SU HÀM RỒNG

Địa chỉ: Phố Hàm Rồng, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Đỗ Thị Huệ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Huệ

Sapa, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Long

